

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2021/DS-ST

Ngày: 28-5-2021

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN – TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Tài

Bà Chế Thị Hồng Cẩm

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Liệu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thái Hòa– Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2020 về “*tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXX-DS ngày 12 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Dương Hoàng Vũ E, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Số 358, tổ 14, ấp V, xã L, huyện T, tỉnh An Giang

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Ánh T, sinh năm 1977 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1975 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp V, xã G, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Dương Hoàng Vũ E trình bày: Nguyên nhà ông là hộ kinh doanh buôn bán thức ăn gia súc và ông có bán cho vợ chồng ông Huỳnh Văn N, bà Phạm Thị Ánh T đã nhiều năm liên tiếp, khi cần mua chăn nuôi thức ăn gia súc loại gì ông N, bà T điện thoại, ông giao hàng và có ký

nhận vào sổ. Quá trình mua bán, đến cuối năm 2016 ông N, bà T còn nợ lại tiền mua bán thức ăn gia súc của ông là 18.125.000 đồng và đã trả dần từ tháng 12-2016 đến tháng 3-2017 được số tiền 3.600.000 đồng, còn nợ lại 14.525.000 đồng, ông đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông N, bà T không thực hiện. Ngày 17-12-2020 ông Dương Hoàng Vũ E khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn yêu cầu vợ chồng ông Huỳnh Văn N, bà Phạm Thị Ánh T trả số tiền nợ mua bán thức ăn gia súc là 14.525.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, sau khi khởi kiện ông N, bà T trả được số tiền 3.500.000 đồng, còn nợ lại số tiền 11.025.000 đồng, Nay ông Dương Hoàng Vũ E yêu cầu ông Huỳnh Văn N, bà Phạm Thị Ánh T trả số tiền 11.025.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Phạm Thị Ánh T thừa nhận vợ chồng bà có mua bán thức ăn chăn nuôi gia súc với ông Dương Hoàng Vũ E, như phần trình bày của ông Dương Hoàng Vũ E và đến nay vợ chồng bà còn nợ lại của ông Vũ E số tiền 11.025.000 đồng, bà đồng ý trả số nợ trên xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Bị đơn ông Huỳnh Văn N Tòa án đã tiến hàng triệu tập hợp lệ, ông N xin vắng mặt, do vậy không thể tiếp nhận lời khai của ông Huỳnh Văn N.

Tòa án đã tổ chức hòa giải giữa các đương sự nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Dương Hoàng Vũ E yêu cầu bà Phạm Thị Ánh T và ông Huỳnh Văn N trả số tiền 11.025.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Phạm Thị Ánh T và ông Huỳnh Văn N xin được vắng mặt tại phiên tòa

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 35, Điều 68, Điều 97, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

- Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về việc chấp hành pháp luật: Việc chấp hành của nguyên đơn, bị đơn đúng và đầy đủ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ vào sự thừa nhận của bị đơn bà T về số tiền nợ ông Vũ E là 14.525.000 đồng hiện đã trả được 3.500.000 đồng. Căn cứ vào biên bản hòa giải tại văn phòng ấp Vĩnh Lạc, xã Vĩnh Gia và biên bản xác minh do ông Lê Thanh Tuấn trưởng ấp Vĩnh Lạc, xã Vĩnh Gia cung cấp ngày 11-3-2021 phù hợp với lời khai của ông Dương Hoàng Vũ E và bà Phạm Thị Ánh T về số nợ, có cơ sở xác định thời hiệu khởi kiện. Thực tế giữa ông Vũ E và bà T, ông N có phát sinh tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là thức ăn gia súc. Lời khai của bà T cho rằng tiền bán heo có được là lo

cho gia đình, do vậy khoản nợ từ tiền mua thức ăn gia súc của Vũ Em thì ông N biết. Do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Em đối với ông Huỳnh Văn N, bà Phạm Thị Ánh T là có cơ sở chấp nhận. Do ông Vũ Em không yêu cầu tính lãi suất nên không đề cập giải quyết.

Đối với yêu cầu của bà T xin trả dần không được ông Vũ Em đồng ý nên không có cơ sở xem xét chấp nhận.

Từ những phân tích trên, đề nghị Tòa án xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nội dung mà các bên đương sự tranh chấp liên quan đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng mua tài sản là loại tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và do bị đơn bà Phạm Thị Ánh T, ông Huỳnh Văn N có nơi cư trú tại xã Vĩnh Gia, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị Ánh T và ông Huỳnh Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, bà T, ông N có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bà T, ông N.

[3] Về nội dung tranh chấp: Ông Dương Hoàng Vũ E khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Ánh T, ông Huỳnh Văn N phải trả số tiền 14.525.000 đồng tiền mua thức ăn chăn nuôi, sau khi khởi kiện bà T, ông N trả được cho ông E số tiền 3.500.000 đồng, còn nợ lại 11.025.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, giao dịch mua bán giữa các bên tuy không được xác lập bằng hình thức văn bản. Nhưng qua lời khai và quá trình tố tụng tại Tòa thì các bên đều thừa nhận có mua bán với nhau. Từ đó đủ cơ sở để xác định giữa ông Dương Hoàng Vũ E và bà Phạm Thị Ánh T, ông Huỳnh Văn N đã có thỏa thuận xác lập mua bán.

Căn cứ vào biên bản hòa giải tại văn phòng ấp Vĩnh Lạc, xã Vĩnh Gia và biên bản xác minh do ông Lê Thanh Tuấn trưởng ấp Vĩnh Lạc, xã Vĩnh Gia cung cấp ngày 11-3-2021 phù hợp với lời khai của ông Dương Hoàng Vũ E và bà Phạm Thị Ánh T về số nợ và có cơ sở để xác định thời hiệu khởi kiện là còn thời hiệu.

Bị đơn bà Phạm Thị Ánh T cũng thừa nhận vợ chồng bà có mua thức ăn chăn nuôi của ông E, còn nợ số tiền 14.525.000 đồng và sau khi ông Vũ Em khởi kiện ra Tòa bà đã trả được thêm cho ông Vũ Em số tiền 3.500.000 đồng, đến nay vợ chồng bà còn nợ lại ông Vũ Em số tiền 11.025.000 đồng.

Quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Huỳnh Văn N, tuy nhiên ông N xin được vắng mặt, do vậy Tòa án không thể tiếp nhận lời khai của ông N, qua lời khai bà T khai, việc mua bán thức ăn chăn nuôi gia súc và còn nợ tiền mua bán thức ăn chăn nuôi gia súc với ông Dương Hoàng Vũ E, chồng bà ông Huỳnh Văn N có biết việc này và bà mua thức ăn chăn nuôi gia súc cho heo ăn, khi bà bán heo dùng số tiền này để chăm lo cho gia đình.

Trong giao dịch này ông Vũ Em là người bán đã giao đủ, đúng số lượng, chất lượng cho bà T, ông N. Lẽ ra bên mua là bà T, ông N nhận đủ hàng phải có nghĩa vụ thanh toán tiền cho bên bán là ông E. Tuy nhiên, bên mua bà T, ông N không hoàn thành nghĩa vụ trả nợ của mình, do đó ông Dương Hoàng Vũ E khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Ánh T, ông Huỳnh Văn N trả số tiền 11.025.000 đồng tiền thức ăn chăn nuôi gia súc là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự.

Về yêu cầu tính tiền lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ, ông Vũ Em không yêu cầu. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với yêu cầu xin trả dần bà Phạm Thị Ánh T, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này không được ông E đồng ý. Do vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Ánh T.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của ông Dương Hoàng Vũ E được chấp nhận nên ông Vũ Em không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm và bà Phạm Thị Ánh T, ông Huỳnh Văn N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147; Điều 266; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 430; Điều 440; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Hoàng Vũ E đối với bà Phạm Thị Ánh T, ông Huỳnh Văn N.

Buộc bà Phạm Thị Ánh T, ông Huỳnh Văn N có trách nhiệm liên đới trả cho ông Dương Hoàng Vũ E số tiền 11.025.000 đồng (mười một triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Về án phí: Bà Phạm Thị Ánh T, ông Huỳnh Văn N phải nộp 551.250 đồng (năm trăm năm mươi một ngàn hai trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Dương Hoàng Vũ E được nhận lại 363.000 đồng (Ba trăm sáu mươi ba ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, mà ông E đã nộp theo biên lai thu số 0000666 ngày 17-12-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Huyện Tri Tôn;
- Chi Cục THADS Huyện Tri Tôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Nữ Ngọc Lan